ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2763 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Phằng, trú tại thôn Xóm Chùa, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn *(lần hai)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 15 tháng 7 năm 2025 và ngày 28 tháng 11 năm 2025 của bà Lương Thị Phằng, trú tại thôn Xóm Chùa, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Theo Báo cáo số 140/BC-TTr ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Lương Thị Phằng, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Bà Lương Thị Phằng có đơn đề ngày 15/7/2025 và ngày 28/11/2025 gửi Chủ tịch UBND tỉnh, khiếu nại Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Phằng, trú tại thôn Xóm Chùa, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng[1], tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) vì đã bác khiếu nại, yêu cầu xác định lại loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích thuộc 04 thửa đất của hộ gia đình bà, gồm: diện tích 2.737,2m^2 thuộc thửa số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39; diện tích 980,9m^2 thuộc thửa số 33, Mảnh trích đo số TĐ 40; diện tích 2.169,6m^2 thuộc thửa số 76, Mảnh trích đo số TĐ 37 và diện tích 898,6m^2 thuộc thửa số 58, Mảnh trích đo số TĐ 39.

Tại buổi làm việc ngày 07/8/2025 và tại buổi đối thoại ngày 03/12/2025 với Thanh tra tỉnh, bà Phằng khiếu nại yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 2.737,2m^2 thuộc thửa số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 theo loại đất trồng cây lâu năm; bà Phằng không khiếu nại yêu cầu xác định lại loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích thuộc 03 thửa đất của hộ gia đình bà, gồm: diện tích 980,9m^2 thuộc thửa số 33, Mảnh trích đo số TĐ 40; diện tích 2.169,6m^2 thuộc thửa số 76, Mảnh trích đo số TĐ 37 và diện tích 898,6m^2 thuộc thửa số 58, Mảnh trích đo số TĐ 39.

[1]nay là thôn Xóm Chùa, xã Tuấn Sơn.

Căn cứ để khiếu nại: Bà Phằng cho rằng UBND huyện Hữu Lũng (cũ) xác định loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất thuộc thửa số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 theo loại đất rừng sản xuất, là không đúng thực tế quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình bà.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng

Tại Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/6/2025, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, đã kết luận: "*Bà Lương Thị Phằng khiếu nại Quyết định số 8629/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Hữu Lũng về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, đợt 11, giai đoạn I (danh sách kèm theo bà Lương Thị Phằng có số thứ tự 35) về việc xác định loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ đối với Thửa đất số 110, tờ bản đồ trích đo TĐ 39, diện tích 2.737,2m^2 là đất rừng sản xuất... là chưa đảm bảo, là khiếu nại sai*" và bác khiếu nại yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 2.737,2m^2 thuộc thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 theo loại đất trồng cây lâu năm.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Điều 10 Luật Đất đai năm 2024 quy định: "*Xác định loại đất: 1. Việc xác định loại đất dựa trên một trong các căn cứ sau đây: a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; b) Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật này đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quy định tại điểm a khoản này; c) Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quy định tại điểm a khoản này. 2. Đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này và trường hợp loại đất xác định trên giấy tờ đã cấp khác với phân loại đất theo quy định của Luật này hoặc khác với hiện trạng sử dụng đất thì việc xác định loại đất thực hiện theo quy định của Chính phủ".*

Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: "*Xác định loại đất đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai hoặc trường hợp loại đất xác định trên giấy tờ đã cấp khác với phân loại đất theo quy định của Luật Đất đai hoặc khác với hiện trạng sử dụng đất. 1. Trường hợp không có giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai thì việc xác định loại đất căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất để xác định loại đất*".

Tại Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Phằng (lần đầu) thể hiện: Đối chiếu với Bản đồ đất lâm nghiệp xã Hoà Thắng đo vẽ năm 2008 (tỷ lệ 1/10.000) cho thấy, thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39, diện tích 2.737,2m^2 thuộc thửa đất số 441, Tờ bản đồ đất lâm nghiệp số 01, diện tích

2.840m^2, loại đất rừng sản xuất (RST); trên Sổ mục kê đất lập năm 2011 kèm theo Bản đồ đất lâm nghiệp thể hiện (tại quyển số 01, trang số 16, số thứ tự 441) tên người sử dụng đất là hộ ông Nông Văn Báo, mục đích sử dụng đất được ký hiệu: RST; đã được UBND huyện Hữu Lũng cấp Giấy CNQSD đất số BD422509 ngày 22/11/2010 cho hộ ông Nông Văn Báo, mục đích sử dụng đất rừng sản xuất. Do thửa đất đã được cấp Giấy CNQSD đất nên căn cứ quy định điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai năm 2024, xác định loại đất: "*a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất*"; việc UBND huyện Hữu Lũng xác định loại đất để tính bồi thường đối với thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39, diện tích 2.737,2m^2 là đất rừng sản xuất (RSX) là đảm bảo quy định.

Qua xem xét cho thấy:

Ngày 17/10/2024, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng và UBND xã Hòa Thắng tiến hành xác minh nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất của hộ bà Phằng, kết quả xác minh thể hiện: Thửa đất số 110, diện tích 2.737,2m^2, Mảnh trích đo số TĐ 39 đã được UBND huyện Hữu Lũng cấp Giấy CNQSD đất số BD422509 ngày 22/11/2010 cho hộ ông Nông Văn Báo, mục đích sử dụng đất rừng sản xuất; bà Phằng cho biết, thửa đất có nguồn gốc do ông cha khai phá, đến năm 2004 ông Lương Vĩnh Quay (là bố đẻ bà Phằng) chết, từ đó đến nay bà Phằng quản lý, sử dụng không có tranh chấp, gia đình bà chưa được cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất này. Ông Nông Văn Báo nhất trí bồi thường đối với diện tích 2.737,2m^2 thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 cho bà Phằng và có cam kết không tranh chấp, khiếu nại (bà Phằng và ông Báo cùng ký xác nhận tại Biên bản ngày 17/10/2024).

Làm việc với Thanh tra tỉnh ngày 07/8/2025, bà Phằng cho biết: Gia đình bà chưa đăng ký kê khai và chưa được cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích 2.737,2m^2, thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39. Tuy nhiên khi Nhà nước thu hồi đất, bà Phằng mới được biết thửa đất trên đã được cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Nông Văn Báo, loại đất là đất rừng sản xuất (RST); trên thực tế hộ ông Nông Văn Báo cũng không canh tác trên thửa đất, không có tranh chấp với gia đình bà Phằng và đã thống nhất bồi thường cho hộ bà Phằng.

Như vậy, việc UBND huyện Hữu Lũng cấp Giấy CNQSD đất số BD422509 ngày 22/11/2010 cho hộ ông Nông Văn Báo đối với diện tích 2.840m^2, thửa đất số 441, Tờ bản đồ đất lâm nghiệp số 01, loại đất rừng sản xuất (RST) là cấp không đúng đối tượng sử dụng đất; thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi Giấy CNQSD đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024. Do đó, việc UBND huyện Hữu Lũng không thực hiện thu hồi Giấy CNQSD đất mà căn cứ vào Giấy CNQSD đất cấp không đúng quy định của pháp luật để xác định loại đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phằng đối với thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39, diện tích 2.737,2m^2 là đất rừng sản xuất (RSX), là không đảm bảo chặt chẽ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ, việc xác định loại đất để bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất thuộc thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 có nguồn gốc do bố mẹ bà Phằng khai phá, gia đình bà quản lý, sử dụng ổn định, không có tranh chấp, chưa được cấp Giấy CNQSD đất, không có các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai năm 2024 được căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất.

Tại Biên bản thống kê, kiểm đếm về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu lập ngày 19/4/2025 thể hiện, trên diện tích đất thuộc thửa đất số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 đang được hộ bà Phằng trồng cây Keo chủ, năm thứ 3. Cây Keo thuộc Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, được thể hiện tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Do đó, việc UBND huyện Hữu Lũng bồi thường, hỗ trợ diện tích 2.737,2m^2 thuộc thửa số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 theo loại đất rừng sản xuất là đúng quy định. Việc bà Phằng khiếu nại yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ diện tích 2.737,2m^2 đất thuộc thửa số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 theo loại đất trồng cây lâu năm, là khiếu nại sai.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 03/12/2025, sau khi được Chánh Thanh tra tỉnh thông báo kết quả xác minh nội dung khiếu nại và ý kiến giải thích, làm rõ của các thành phần tham dự đối thoại, bà Lương Thị Phằng không đồng ý với kết quả xác minh nội dung khiếu nại, nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết khiếu nại.

V. Kết luận

- Công nhận nội dung bác khiếu nại tại Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Phằng, trú tại thôn Xóm Chùa, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) là đúng.

- Nội dung khiếu nại yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ diện tích 2.737,2m^2 đất thuộc thửa số 110, Mảnh trích đo số TĐ 39 theo loại đất trồng cây lâu năm, là khiếu nại sai.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung bác khiếu nại tại Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Phằng, trú tại thôn Xóm Chùa, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) là đúng.

Yêu cầu bà Lương Thị Phằng thực hiện Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Phằng, trú tại thôn Xóm Chùa, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu).

Điều 2. Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, bà Lương Thị Phằng có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND xã Tuấn Sơn, bà Lương Thị Phằng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BT, PBT Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Tuấn Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hiệp); BTCD tỉnh;
- Lưu: VT, HS(TTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học